

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 1

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1

Phương pháp giải:

Đọc kĩ nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản bàn luận về vấn đề: giá trị của cá nhân trong công việc chung của tập thể.

Câu 2

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

- Luận điểm 1: Điều khiến người ta kiên trì với công việc trong hệ thống chung chính là họ nhận thức được tầm quan trọng của mình trong đó (Kết quả cuộc thăm dò của tạp chí Fast Company những nguyên nhân khiến người ta gắn bó với một tổ chức).

- Luận điểm 2: Để được công nhận giá trị, chúng ta phải tạo nên giá trị của bản thân (Michelangelo nằm ngửa vẽ trên trần nhà thờ Sistine Chapel suốt bốn năm trời).

Câu 3

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng của thể loại

Lời giải chi tiết:

Vai trò của câu chuyện về chuyến thăm của mẹ Teresa trong việc thể hiện luận đề.

- Về hình thức: tác giả tóm tắt ngắn gọn chuyến thăm chỉ trong vài câu để người đọc cảm nhận sự tò mò về dụng ý của người viết.

- Về nội dung: câu chuyện ngắn nhưng đầy đủ ý, sự vui vẻ và tự tin trong cách hành xử, đặc biệt là câu trả lời của người đàn ông đã kết nối trùng với vấn đề về sự nhận thức giá trị cá nhân trong công việc tập thể.

→ Tác giả lựa chọn kể chuyện để giới thiệu vấn đề bàn luận là một cách mở thông minh.
Luận đề rất tự nhiên được người đọc tiếp nhận.

Câu 4

Phương pháp giải:

HS phát biểu suy nghĩ của mình, có sự lí giải phù hợp, ngắn gọn

Lời giải chi tiết:

Ví dụ: Quan điểm của tác giả là sai. Vì:

- + Mỗi người có một quan điểm sống khác nhau, không có sự đánh đồng ước mơ.
 - + Có người có ước mơ, tham vọng thay đổi cuộc sống, tạo sự khác biệt với số đông.
 - + Có người lựa chọn lối sống tối giản, thâm lặng.
- Mỗi lựa chọn đều đáng được ủng hộ nếu điều đó khiến con người trở nên hạnh phúc và không cản trở sự phát triển của xã hội.

Câu 5

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh của nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

- Bối cảnh thế giới: Xã hội ngày càng phát triển, thay đổi cách vận hành. Đặc biệt, mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể ngày càng được coi trọng. Bởi đa phần các công việc đều được vận hành theo mô hình đội nhóm từ nhỏ đến lớn. Điều này đã tạo vừa là áp lực, vừa là động lực thúc đẩy cá nhân phát triển và khẳng định mình.
- Tầm quan trọng của vấn đề: Việc nhận thức rõ giá trị cá nhân trong công việc chung của tập thể khiến mỗi người trở nên tốt hơn, có động lực hơn trong công việc và cuộc sống mà điều này còn giúp cho công việc chung đạt được những thành tựu lớn hơn.

PHẦN II. VIẾT

Câu 1

Phương pháp giải:

- Giải thích ngắn gọn vấn đề và một số biểu hiện cụ thể của tình trạng đề cao cá nhân, coi nhẹ tập thể.
- Làm rõ một cách ngắn gọn: thực trạng, nguyên nhân, hậu quả.
- Nêu cụ thể các giải pháp nhằm thay đổi suy nghĩ.
- Khẳng định ý nghĩa, bài học của việc thay đổi lối suy nghĩ đề cao cá nhân quá mức.

Lời giải chi tiết:

Trong xã hội hiện đại, tư tưởng đề cao cá nhân là cần thiết để mỗi người nhận thức rõ giá trị của mình. Tuy nhiên, khi tư tưởng này trở nên thái quá, nó có thể dẫn đến sự ích kỷ, coi thường đóng góp của cộng đồng. Thực tế, có nhiều người chỉ tập trung vào những gì mình làm được mà không trân trọng sự hỗ trợ từ tập thể. Nguyên nhân của hiện tượng này có thể xuất phát từ tâm lý tự tôn quá mức, môi trường sống đề cao chủ nghĩa cá nhân hoặc thiếu sự giáo dục về tinh thần cộng đồng. Hệ quả là con người dần trở nên cô lập, mất đi những mối quan hệ tốt đẹp và khiến xã hội thiếu đi sự gắn kết. Chẳng hạn, trong một công ty, nếu ai cũng chỉ quan tâm đến thành tích cá nhân mà không hợp tác, hiệu suất làm việc sẽ giảm sút. Vì vậy, mỗi người cần rèn luyện sự khiêm tốn, biết lắng nghe và trân trọng giá trị chung để xã hội phát triển bền vững.

Câu 2

Phương pháp giải:

Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.

Lời giải chi tiết:

1. Mở bài

- Giới thiệu tác phẩm văn học (tên tác phẩm, tác giả...).
- Nêu khái quát về chủ đề: Lòng biết ơn công lao, sự hy sinh của mẹ dành cho con cái.

2. Thân bài

* Nội dung đoạn trích:

- Người mẹ (đối tượng trữ tình): Khắc họa hình ảnh tuổi già đặc trưng của mẹ: mắt kém lung còng, tóc bạc da mồi, răng đen, nhai móm mém...; Sự vất vả, lam lũ trong cuộc đời của mẹ: hình ảnh “thân cò lặn lội”, “bước thấp bước cao”, “cả đời mưa nắng cơm đên”...; Người mẹ một đời sương gió, mưa nắng chỉ mong nuôi dạy con cháu nên người; Mẹ là hình ảnh tuyệt vời nhất, đẹp nhất, vĩnh cửu trong con.
 - Người con (nhân vật trữ tình).
 - + Ngheñ ngào, xót xa khi nhìn thấy tuổi già sức yếu của mẹ (bây giờ... vẫn mong).
 - + Cảm phục, ngưỡng mộ tình yêu thương con của mẹ.
 - + Tôn thờ mẹ như biểu tượng vẻ đẹp của quê hương, của giấc mơ cổ tích bất diệt trong mỗi người con: Mẹ tôi nhà ở cuối làng... vườn chuối: Mẹ chín cùng hàng cau xanh, Kể chuyện cổ tích... mẹ là bà tiên...!
- Đoạn trích gợi những cảm xúc xót xa, ngậm ngùi về đạo lí, về tình cảm bền chắc và đẹp đẽ trong tâm linh người Việt – tình mẫu tử.

* Nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích:

- Thể thơ lục bát, uyển chuyển, nhịp nhàng phù hợp với thể hiện cảm xúc nhân vật trữ tình;
Ân dụ: Thân cò, nắng mưa – gợi hình ảnh lam lũ tảo tần của mẹ trước những khó khăn của cuộc sống; So sánh: Mẹ là bà tiên – ca ngợi hình ảnh người mẹ như phép màu nhiệm, là giấc mơ tuyệt đẹp đối với cuộc đời mỗi người con; Kết cấu song hành/đồng hiện quá khứ và hiện tại về người mẹ (trước thân cò lặn lội...giờ bước thấp bước cao/tóc bạc da mồi).
- Thông điệp của đoạn trích: cha mẹ chính là điểm tựa, khởi nguồn cho mọi yêu thương và trưởng thành cho mỗi người con

3. Kết bài

- Khẳng định lại chủ đề và giá trị tác phẩm.
- Nêu suy nghĩ, cảm xúc về tác phẩm.